

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc thông qua phương án đơn giản hóa thủ tục hành chính
thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước
của ngành Y tế thành phố Đồng Nai**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐỒNG NAI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2013 và Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia;

Căn cứ Nghị quyết số 66/NQ-CP ngày 26 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ về Chương trình cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh năm 2025 và 2026;

Căn cứ Nghị quyết số 05-NQ/TU ngày 01 tháng 5 năm 2026 của Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố Đồng Nai (Khóa I) về phát động đợt thi đua đặc biệt 500 ngày đêm “Đoàn kết - Kỷ cương - Hiệu quả - Bứt phá, xây dựng Đồng Nai phát triển văn minh, hiện đại”, tiếp tục duy trì, nâng cao chất lượng thực hiện đến năm 2030;

Căn cứ Kế hoạch số 47/KH-UBND ngày 29 tháng 01 năm 2026 của Chủ tịch UBND tỉnh (nay là thành phố Đồng Nai) về rà soát, đơn giản hóa thủ tục hành chính, thủ tục hành chính nội bộ trong hệ thống hành chính nhà nước tỉnh Đồng Nai năm 2026;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Y tế tại Tờ trình số 293/TTr-SYT ngày 24 tháng 6 năm 2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thông qua phương án đơn giản hóa đối với các thủ tục hành chính (TTHC) thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của ngành Y tế thành phố Đồng Nai.

(Phụ lục Danh mục và Nội dung phương án đơn giản hóa đính kèm theo).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

Giao Giám đốc Sở Y tế, Chủ tịch UBND cấp xã và các cơ quan, đơn vị liên quan đến các lĩnh vực kiến nghị đơn giản hóa nêu tại Điều 1 của Quyết định này, có trách nhiệm:

1. Đối với các nội dung đề xuất đơn giản hóa, kiến nghị Chính phủ, Bộ Y tế xem xét, phê duyệt: Thường xuyên theo dõi, chủ động tham mưu Chủ tịch UBND thành phố trong việc triển khai thực thi các phương án đơn giản hóa, sáng kiến cải cách TTHC theo nội dung kiến nghị sau khi các văn bản quy phạm pháp luật tương ứng được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền điều chỉnh hoặc ban hành mới phù hợp.

2. Đối với các nội dung kiến nghị đơn giản hóa thuộc thẩm quyền giải quyết của ngành Y tế: Khẩn trương rà soát, phối hợp tham mưu Chủ tịch UBND thành phố trong việc thực hiện các nội dung nhiệm vụ theo thẩm quyền được giao để kịp thời triển khai thực thi các phương án đơn giản hóa, sáng kiến cải cách TTHC theo nội dung kiến nghị bảo đảm phù hợp với các quy phạm pháp luật hiện hành.

3. Đối với các nội dung đề xuất giảm thời gian giải quyết TTHC: Sở Y tế, Chủ tịch UBND cấp xã và các cơ quan, đơn vị liên quan chủ động triển khai, đơn đốc thực hiện cắt giảm thời gian giải quyết trên thực tế nhằm tạo thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp trong quá trình xử lý hồ sơ, thủ tục hành chính.

4. Văn phòng UBND thành phố có trách nhiệm theo dõi, đơn đốc các đơn vị, địa phương liên quan trong việc tổ chức thực thi các phương án đơn giản hóa TTHC sau khi các quy phạm pháp luật tương ứng được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền phê duyệt điều chỉnh hoặc ban hành mới.

Điều 4. Chánh Văn phòng UBND thành phố; Giám đốc Sở Y tế; Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch UBND các xã, phường và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Bộ Y tế;
- Cục KSTTHC (Bộ Tư pháp);
- Thường trực Thành ủy;
- Thường trực HĐND thành phố;
- Chủ tịch, các PCT UBND thành phố;
- Chánh, các Phó CVP UBND thành phố;
- Lưu: VT, KGVX, HCC.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Thị Hoàng

Phụ lục I**DANH MỤC PHƯƠNG ÁN ĐƠN GIẢN HÓA TTHC THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC
CỦA NGÀNH Y TẾ THÀNH PHỐ ĐỒNG NAI***(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng 7 năm 2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Đồng Nai)*

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hoặc nhóm TTHC	Nội dung kiến nghị, đề xuất đơn giản hóa/Thực thi đơn giản hóa	Văn bản, quy định kiến nghị đơn giản hóa
1	1.013890	Công bố đủ điều kiện thực hiện hoạt động quan trắc môi trường lao động	Giảm thời gian giải quyết từ 30 ngày xuống 15 ngày	- <i>Kiến nghị Chính phủ:</i> Sửa đổi điểm b khoản 2 Điều 34 Nghị định số 44/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật An toàn, vệ sinh lao động về hoạt động kiểm định kỹ thuật an toàn lao động, huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động và quan trắc môi trường lao động. - <i>Kiến nghị Bộ Y tế:</i> Sửa đổi thời hạn giải quyết của thủ tục hành chính “Công bố đủ điều kiện thực hiện hoạt động quan trắc môi trường lao động” - mã số: 1.013890 tại Quyết định số 2093/QĐ-BYT ngày 24/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành và bãi bỏ lĩnh vực Phòng bệnh quy định tại Nghị định số 148/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ và Thông tư số 19/2025/TT-BYT ngày 15/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Y tế thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Y tế.
2	1.012281	Công bố đủ điều kiện thực hiện khám sức khỏe, khám và điều trị HIV/AIDS	Giảm thời gian giải quyết từ 15 ngày làm việc xuống 7,5 ngày	- <i>Kiến nghị Chính phủ:</i> Sửa đổi điểm b khoản 2 Điều 69 Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hoặc nhóm TTHC	Nội dung kiến nghị, đề xuất đơn giản hóa/Thực thi đơn giản hóa	Văn bản, quy định kiến nghị đơn giản hóa
			làm việc	điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh. - <i>Kiến nghị Bộ Y tế</i>: Sửa đổi thời hạn giải quyết của thủ tục hành chính “Công bố đủ điều kiện thực hiện khám sức khỏe, khám và điều trị HIV/AIDS” – mã số: 1.012281 tại Quyết định số 2045/QĐ-BYT ngày 23/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung và bãi bỏ trong lĩnh vực Khám bệnh, chữa bệnh quy định tại Nghị định số 148/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ thuộc phạm vi quản lý của Bộ Y tế.
3	1.012257	Cho phép tổ chức hoạt động khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo theo đợt, khám bệnh, chữa bệnh lưu động thuộc trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 79 Luật Khám bệnh, chữa bệnh hoặc cá nhân khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo	Giảm thời gian giải quyết từ 10 ngày xuống 07 ngày	- <i>Kiến nghị Chính phủ</i>: + Sửa đổi khoản 4 Điều 83 Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh. + Sửa đổi Mục 2 Phần 10 Phụ lục II Nghị định số 148/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực y tế. - <i>Kiến nghị Bộ Y tế</i>: Sửa đổi thời hạn giải quyết của thủ tục hành chính “Cho phép tổ chức hoạt động khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo theo đợt, khám bệnh, chữa bệnh lưu động thuộc trường hợp

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hoặc nhóm TTHC	Nội dung kiến nghị, đề xuất đơn giản hóa/Thực thi đơn giản hóa	Văn bản, quy định kiến nghị đơn giản hóa
				quy định tại khoản 1 Điều 79 của Luật Khám bệnh, chữa bệnh hoặc cá nhân khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo” - mã số 1.012257 tại Quyết định số 2045/QĐ-BYT ngày 23/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung và bãi bỏ trong lĩnh vực Khám bệnh, chữa bệnh quy định tại Nghị định số 148/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ thuộc phạm vi quản lý của Bộ Y tế.
4	1.012260	Công bố đủ điều kiện thực hiện khám bệnh, chữa bệnh từ xa	Giảm thời gian giải quyết từ 10 ngày xuống 05 ngày	- <i>Kiến nghị Chính phủ:</i> + Sửa đổi điểm c khoản 3 Điều 87 Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh. + Sửa đổi Mục 3 Phần 12 Phụ lục II Nghị định số 148/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực y tế. - <i>Kiến nghị Bộ Y tế:</i> Sửa đổi thời hạn giải quyết của thủ tục hành chính “Công bố đủ điều kiện thực hiện khám bệnh, chữa bệnh từ xa” - mã số 1.012260 tại Quyết định số 2045/QĐ-BYT ngày 23/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung và bãi bỏ trong lĩnh vực Khám bệnh, chữa bệnh quy định tại

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hoặc nhóm TTHC	Nội dung kiến nghị, đề xuất đơn giản hóa/Thực thi đơn giản hóa	Văn bản, quy định kiến nghị đơn giản hóa
				Nghị định số 148/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ thuộc phạm vi quản lý của Bộ Y tế.
5	1.012261	Đề nghị thực hiện thí điểm khám bệnh, chữa bệnh từ xa	Giảm thời gian giải quyết từ 45 ngày xuống 22,5 ngày	- <i>Kiến nghị Chính phủ:</i> + Sửa đổi điểm c, điểm d khoản 6 Điều 87 Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh. + Sửa đổi khoản 3, khoản 4 Mục B Phần 13 Phụ lục II Nghị định số 148/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực y tế. - <i>Kiến nghị Bộ Y tế:</i> Sửa đổi thời hạn giải quyết của thủ tục hành chính “Đề nghị thực hiện thí điểm khám bệnh, chữa bệnh từ xa” - mã số 1.012261 tại Quyết định số 2045/QĐ-BYT ngày 23/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung và bãi bỏ trong lĩnh vực Khám bệnh, chữa bệnh quy định tại Nghị định số 148/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ thuộc phạm vi quản lý của Bộ Y tế.
6	1.012262	Xếp cấp chuyên môn kỹ thuật	Giảm thời gian giải quyết từ 60 ngày xuống còn 30 ngày	- <i>Kiến nghị Chính phủ:</i> Sửa đổi điểm c khoản 2 Điều 90 Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh.

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hoặc nhóm TTHC	Nội dung kiến nghị, đề xuất đơn giản hóa/Thực thi đơn giản hóa	Văn bản, quy định kiến nghị đơn giản hóa
				- <i>Kiến nghị Bộ Y tế</i> : Sửa đổi thời hạn giải quyết của thủ tục hành chính “Xếp cấp chuyên môn kỹ thuật” – mã số 1.012262 tại Quyết định số 443/QĐ-BYT ngày 07/02/2025 của Bộ Y tế về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung tại Thông tư số 57/2024/TT-BYT ngày 31/12/2024 của Bộ Y tế quy định việc phân cấp, giải quyết thủ tục hành chính trong lĩnh vực khám bệnh, chữa bệnh thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Y tế.
7	1.014087	Cho phép mua thuốc gây nghiện, thuốc hướng thần, thuốc tiền chất, thuốc dạng phối hợp có chứa tiền chất thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	Giảm thời gian giải quyết từ 30 ngày xuống 15 ngày	- <i>Kiến nghị Chính phủ</i> : Sửa đổi khoản 3 Điều 39 Nghị định số 163/2025/NĐ-CP ngày 29/6/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Dược. - <i>Kiến nghị Bộ Y tế</i> : Sửa đổi thời hạn giải quyết của thủ tục hành chính “Cho phép mua thuốc gây nghiện, thuốc hướng thần, thuốc tiền chất, thuốc dạng phối hợp có chứa tiền chất thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh” - mã số 1.014087 tại Quyết định số 2278/QĐ-BYT ngày 09/7/2025 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, bị bãi bỏ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Y tế quy định tại Nghị định số 163/2025/NĐ-CP ngày 29/6/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hoặc nhóm TTHC	Nội dung kiến nghị, đề xuất đơn giản hóa/Thực thi đơn giản hóa	Văn bản, quy định kiến nghị đơn giản hóa
				pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Dược.
8	1.014104	Cấp lại, điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dược thuộc thẩm quyền của Sở Y tế (Cơ sở bán buôn thuốc, nguyên liệu làm thuốc; Cơ sở bán lẻ thuốc bao gồm nhà thuốc, quầy thuốc, tủ thuốc trạm y tế xã, cơ sở chuyên bán lẻ dược liệu, thuốc dược liệu, thuốc cổ truyền)	Giảm thời gian giải quyết từ 20 ngày xuống 10 ngày	- <i>Kiến nghị Chính phủ:</i> Sửa đổi điểm a khoản 3 Điều 22 Nghị định số 163/2025/NĐ-CP ngày 29/6/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Dược. - <i>Kiến nghị Bộ Y tế:</i> Sửa đổi thời hạn giải quyết của thủ tục hành chính “Cấp lại, điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dược thuộc thẩm quyền của Sở Y tế (Cơ sở bán buôn thuốc, nguyên liệu làm thuốc; Cơ sở bán lẻ thuốc bao gồm nhà thuốc, quầy thuốc, tủ thuốc trạm y tế xã, cơ sở chuyên bán lẻ dược liệu, thuốc dược liệu, thuốc cổ truyền) - mã số 1.014104 (đối với trường hợp quy định tại điểm a khoản 2 và khoản 3 Điều 36 của Luật Dược) tại Quyết định số 2278/QĐ-BYT ngày 09/7/2025 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, bị bãi bỏ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Y tế quy định tại Nghị định số 163/2025/NĐ-CP ngày 29/6/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Dược.
9	1.003055	Thủ tục cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất mỹ phẩm	Giảm thời gian giải quyết từ 30 ngày	- <i>Kiến nghị Chính phủ:</i> Sửa đổi khoản 2 Điều 9 Nghị định số 93/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hoặc nhóm TTHC	Nội dung kiến nghị, đề xuất đơn giản hóa/Thực thi đơn giản hóa	Văn bản, quy định kiến nghị đơn giản hóa
			xuống 21 ngày	Chính phủ quy định về điều kiện sản xuất mỹ phẩm. - <i>Kiến nghị Bộ Y tế:</i> Sửa đổi thời hạn giải quyết của thủ tục hành chính “Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất mỹ phẩm” tại Quyết định số 7866/QĐ-BYT ngày 28/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực Mỹ phẩm thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Y tế.
10	1.004539	Thủ tục công bố đáp ứng yêu cầu là cơ sở thực hành trong đào tạo khối ngành sức khỏe đối với các cơ sở khám, chữa bệnh thuộc Sở Y tế và cơ sở khám bệnh, chữa bệnh tư nhân trên địa bàn tỉnh, thành phố	Giảm thời gian giải quyết từ 15 ngày làm việc xuống 7,5 ngày làm việc	- <i>Kiến nghị Chính phủ:</i> Sửa đổi khoản 3 Điều 11 Nghị định 111/2017/NĐ-CP ngày 05/10/2017 của Chính phủ quy định về tổ chức đào tạo thực hành trong đào tạo khối ngành sức khỏe. - <i>Kiến nghị Bộ Y tế:</i> Sửa đổi thời hạn giải quyết của thủ tục hành chính “Công bố đáp ứng yêu cầu là cơ sở thực hành trong đào tạo khối ngành sức khỏe đối với các cơ sở khám, chữa bệnh thuộc Sở Y tế và cơ sở khám bệnh, chữa bệnh tư nhân trên địa bàn tỉnh, thành phố” - mã số 1.004539 tại Quyết định số 5125/QĐ-BYT ngày 10/11/2017 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Y tế.

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hoặc nhóm TTHC	Nội dung kiến nghị, đề xuất đơn giản hóa/Thực thi đơn giản hóa	Văn bản, quy định kiến nghị đơn giản hóa
11	3.000447	Tiếp tục cho lưu hành thiết bị y tế trong trường hợp chủ sở hữu thiết bị y tế không tiếp tục sản xuất hoặc phá sản, giải thể đối với thiết bị y tế loại A, B.	Giảm thời gian giải quyết từ 15 ngày làm việc xuống 7,5 ngày làm việc	- <i>Kiến nghị Chính phủ</i>: Sửa đổi điểm a khoản 5 Phần 1 Phụ lục IV Nghị định số 148/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực y tế. - <i>Kiến nghị Bộ Y tế</i>: Sửa đổi thời hạn giải quyết của thủ tục hành chính “Tiếp tục cho lưu hành thiết bị y tế trong trường hợp chủ sở hữu thiết bị y tế không tiếp tục sản xuất hoặc phá sản, giải thể đối với thiết bị y tế loại A, B” - mã số 3.000447 tại Quyết định số 2075/QĐ-BYT ngày 24/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, bị bãi bỏ lĩnh vực Thiết bị y tế quy định tại Nghị định số 148/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Y tế.

Phụ lục II
NỘI DUNG PHƯƠNG ÁN ĐƠN GIẢN HÓA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH
THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC
CỦA NGÀNH Y TẾ THÀNH PHỐ ĐỒNG NAI

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng 7 năm 2026
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Đồng Nai)

1. Thủ tục Công bố đủ điều kiện thực hiện hoạt động quan trắc môi trường lao động. Mã số TTHC: 1.013890

a. Nội dung đơn giản hóa: Giảm 15 ngày, thời gian giải quyết thủ tục hành chính: “Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định” xuống còn “Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định”.

- Lý do:

+ Giảm thời gian trong việc giải quyết hồ sơ, thủ tục hành chính, tạo điều kiện thuận lợi cho tổ chức, cá nhân.

+ Thực hiện mục tiêu năm 2026 theo chỉ đạo của Chính phủ (về cắt giảm 50% thời gian giải quyết thủ tục hành chính, 50% chi phí tuân thủ thủ tục hành chính so với năm 2024) tại Nghị quyết số 66/NQ-CP ngày 26/3/2025 về chương trình cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh năm 2025 và 2026.

+ Thực hiện mục tiêu “đơn giản hóa quy trình, rút ngắn tối thiểu 30% thời gian giải quyết thủ tục hành chính, nâng cao sự hài lòng của người dân và doanh nghiệp” theo chỉ đạo tại Nghị quyết số 05-NQ/TU ngày 01/5/2026 của Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố Đồng Nai (Khóa I).

- *Thẩm quyền đơn giản hóa:* Chính phủ; Bộ Y tế.

b. Kiến nghị thực thi:

- Kiến nghị Chính phủ: Sửa đổi điểm b khoản 2 Điều 34 Nghị định số 44/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật An toàn, vệ sinh lao động về hoạt động kiểm định kỹ thuật an toàn lao động, huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động và quan trắc môi trường lao động.

- Kiến nghị Bộ Y tế: Sửa đổi thời hạn giải quyết của thủ tục hành chính “Công bố đủ điều kiện thực hiện hoạt động quan trắc môi trường lao động” - mã số: 1.013890 tại Quyết định số 2093/QĐ-BYT ngày 24/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành và bị bãi bỏ lĩnh vực Phòng bệnh quy định tại Nghị định số 148/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ và Thông tư số 19/2025/TT-BYT ngày 15/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Y tế thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Y tế.

c. Lợi ích phương án đơn giản hóa:

- *Chi phí tuân thủ thủ tục hành chính trước khi đơn giản hóa:*

+ Chi phí thời gian thực hiện thủ tục hành chính: 571.439 đồng¹ (thu nhập bình quân 1 người/1 ngày/năm 2025) x 30 ngày = 17.143.170 đồng/01 hồ sơ.

+ Tổng cộng năm 2026: 17.143.170 đồng x 02 hồ sơ (ước hồ sơ phát sinh năm 2026) = 34.286.340 đồng.

- *Chi phí tuân thủ thủ tục hành chính sau khi đơn giản hóa:*

+ Chi phí thời gian thực hiện thủ tục hành chính: 571.439 đồng (thu nhập bình quân/1 ngày/năm 2025) x 15 ngày = 8.571.585 đồng/01 hồ sơ.

+ Tổng cộng năm 2026: 8.571.585 đồng x 02 hồ sơ (ước hồ sơ phát sinh năm 2026) = 17.143.170 đồng.

- *Chi phí tiết kiệm:*

+ Chi phí tiết kiệm/01 hồ sơ: 17.143.170 đồng - 8.571.585 đồng = 8.571.585 đồng/01 hồ sơ.

+ Chi phí tiết kiệm năm 2026: 8.571.585 đồng x 02 hồ sơ = 17.143.170 đồng/năm.

- Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 50%.

2. Thủ tục Công bố đủ điều kiện thực hiện khám sức khỏe, khám và điều trị HIV/AIDS. Mã số TTHC: 1.012281

a. Nội dung đơn giản hóa: Giảm 7,5 ngày làm việc, thời gian giải quyết thủ tục hành chính: “Trong thời hạn 15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định” xuống còn “Trong thời hạn 7,5 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định”.

- *Lý do:*

+ Giảm thời gian trong việc giải quyết hồ sơ, thủ tục hành chính, tạo điều kiện thuận lợi cho tổ chức, cá nhân.

+ Thực hiện mục tiêu năm 2026 theo chỉ đạo của Chính phủ (về cắt giảm 50% thời gian giải quyết thủ tục hành chính, 50% chi phí tuân thủ thủ tục hành chính so với năm 2024) tại Nghị quyết số 66/NQ-CP ngày 26/3/2025 về chương trình cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh năm 2025 và 2026.

+ Thực hiện mục tiêu “đơn giản hóa quy trình, rút ngắn tối thiểu 30% thời gian giải quyết thủ tục hành chính, nâng cao sự hài lòng của người dân và doanh nghiệp” theo chỉ đạo tại Nghị quyết số 05-NQ/TU ngày 01/5/2026 của Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố Đồng Nai (Khóa I).

- *Thẩm quyền đơn giản hóa:* Chính phủ; Bộ Y tế.

b. Kiến nghị thực thi:

¹ Thu nhập bình quân đầu người tỉnh Đồng Nai (nay là thành phố Đồng Nai) năm 2025 (nguồn theo Cục Thống kê thành phố Đồng Nai: <https://thongke.dongnai.gov.vn>): 150.860.000 đồng/1 người/1 năm = 150.860.000 đồng/12 tháng = 571.439 đồng/1 người/1 ngày.

- Kiến nghị Chính phủ: Sửa đổi điểm b khoản 2 Điều 69 Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh.

- Kiến nghị Bộ Y tế: Sửa đổi thời hạn giải quyết của thủ tục hành chính “Công bố đủ điều kiện thực hiện khám sức khỏe, khám và điều trị HIV/AIDS” – mã số: 1.012281 tại Quyết định số 2045/QĐ-BYT ngày 23/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung và bãi bỏ trong lĩnh vực Khám bệnh, chữa bệnh quy định tại Nghị định số 148/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ thuộc phạm vi quản lý của Bộ Y tế.

c. Lợi ích phương án đơn giản hóa:

- *Chi phí tuân thủ thủ tục hành chính trước khi đơn giản hóa:*

+ Chi phí thời gian thực hiện thủ tục hành chính: 571.439 đồng (thu nhập bình quân 1 người/1 ngày/ năm 2025) x 15 ngày làm việc = 8.571.585 đồng/01 hồ sơ.

+ Tổng cộng năm 2026: 8.571.585 đồng x 05 hồ sơ (ước hồ sơ phát sinh năm 2026) = 42.857.925 đồng.

- *Chi phí tuân thủ thủ tục hành chính sau khi đơn giản hóa:*

+ Chi phí thời gian thực hiện thủ tục hành chính: 571.439 đồng (thu nhập bình quân/1 ngày/năm 2025) x 7,5 ngày làm việc = 4.285.792,5 đồng/01 hồ sơ.

+ Tổng cộng năm 2026: 4.285.792,5 đồng x 05 hồ sơ (ước hồ sơ phát sinh năm 2026) = 21.428.962,5 đồng.

- *Chi phí tiết kiệm:*

+ Chi phí tiết kiệm/01 hồ sơ: 8.571.585 đồng - 4.285.792,5 đồng = 4.285.792,5 đồng/01 hồ sơ.

+ Chi phí tiết kiệm năm 2026: 4.285.792,5 đồng x 05 hồ sơ = 21.428.962,5 đồng/năm.

- Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 50%.

3. Thủ tục Cho phép tổ chức hoạt động khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo theo đợt, khám bệnh, chữa bệnh lưu động thuộc trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 79 Luật Khám bệnh, chữa bệnh hoặc cá nhân khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo. Mã số TTHC: 1.012257

a. Nội dung đơn giản hóa: Giảm 03 ngày, thời gian giải quyết thủ tục hành chính: “Trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định” xuống còn “Trong thời hạn 07 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định”.

- *Lý do:*

+ Giảm thời gian trong việc giải quyết hồ sơ, thủ tục hành chính, tạo điều kiện thuận lợi cho tổ chức, cá nhân.

+ Thực hiện mục tiêu năm 2026 theo chỉ đạo của Chính phủ (về cắt giảm 50% thời gian giải quyết thủ tục hành chính, 50% chi phí tuân thủ thủ tục hành chính so với năm 2024) tại Nghị quyết số 66/NQ-CP ngày 26/3/2025 về chương trình cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh năm 2025 và 2026.

+ Thực hiện mục tiêu “đơn giản hóa quy trình, rút ngắn tối thiểu 30% thời gian giải quyết thủ tục hành chính, nâng cao sự hài lòng của người dân và doanh nghiệp” theo chỉ đạo tại Nghị quyết số 05-NQ/TU ngày 01/5/2026 của Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố Đồng Nai (Khóa I).

- *Thẩm quyền đơn giản hóa:* Chính phủ; Bộ Y tế.

b. Kiến nghị thực thi:

- Kiến nghị Chính phủ:

+ Sửa đổi khoản 4 Điều 83 Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh.

+ Sửa đổi Mục 2 Phần 10 Phụ lục II Nghị định số 148/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực y tế.

- Kiến nghị Bộ Y tế: Sửa đổi thời hạn giải quyết của thủ tục hành chính “Cho phép tổ chức hoạt động khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo theo đợt, khám bệnh, chữa bệnh lưu động thuộc trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 79 của Luật Khám bệnh, chữa bệnh hoặc cá nhân khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo” - mã số 1.012257 tại Quyết định số 2045/QĐ-BYT ngày 23/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung và bãi bỏ trong lĩnh vực Khám bệnh, chữa bệnh quy định tại Nghị định số 148/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ thuộc phạm vi quản lý của Bộ Y tế.

c. Lợi ích phương án đơn giản hóa

- *Chi phí tuân thủ thủ tục hành chính trước khi đơn giản hóa:*

+ Chi phí thời gian thực hiện thủ tục hành chính: 571.439 đồng (thu nhập bình quân 1 người/1 ngày/ năm 2025) x 10 ngày = 5.714.390 đồng/01 hồ sơ.

+ Tổng cộng năm 2026: 5.714.390 đồng x 80 hồ sơ (ước hồ sơ phát sinh năm 2026) = 457.151.200 đồng.

- *Chi phí tuân thủ thủ tục hành chính sau khi đơn giản hóa:*

+ Chi phí thời gian thực hiện thủ tục hành chính: 571.439 đồng (thu nhập bình quân/1 ngày/năm 2025) x 07 ngày = 4.000.073 đồng/01 hồ sơ.

+ Tổng cộng năm 2026: 4.000.073 đồng x 80 hồ sơ (ước hồ sơ phát sinh năm 2026) = 320.005.840 đồng.

- *Chi phí tiết kiệm:*

+ Chi phí tiết kiệm/01 hồ sơ: 5.714.390 đồng – 4.000.073 đồng = 1.714.317 đồng/01 hồ sơ.

+ Chi phí tiết kiệm năm 2026: $1.714.317 \text{ đồng} \times 80 \text{ hồ sơ} = 137.145.360 \text{ đồng/năm}$.

- Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 30%.

4. Thủ tục Công bố đủ điều kiện thực hiện khám bệnh, chữa bệnh từ xa. Mã số TTHC: 1.012260

a. Nội dung đơn giản hóa: Giảm 05 ngày, thời gian giải quyết thủ tục hành chính: “Trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định” xuống còn “Trong thời hạn 05 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định”.

- Lý do:

+ Giảm thời gian trong việc giải quyết hồ sơ, thủ tục hành chính, tạo điều kiện thuận lợi cho tổ chức, cá nhân.

+ Thực hiện mục tiêu năm 2026 theo chỉ đạo của Chính phủ (về cắt giảm 50% thời gian giải quyết thủ tục hành chính, 50% chi phí tuân thủ thủ tục hành chính so với năm 2024) tại Nghị quyết số 66/NQ-CP ngày 26/3/2025 về chương trình cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh năm 2025 và 2026.

+ Thực hiện mục tiêu “đơn giản hóa quy trình, rút ngắn tối thiểu 30% thời gian giải quyết thủ tục hành chính, nâng cao sự hài lòng của người dân và doanh nghiệp” theo chỉ đạo tại Nghị quyết số 05-NQ/TU ngày 01/5/2026 của Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố Đồng Nai (Khóa I).

- *Thẩm quyền đơn giản hóa:* Chính phủ; Bộ Y tế.

b. Kiến nghị thực thi

- Kiến nghị Chính phủ:

+ Sửa đổi điểm c khoản 3 Điều 87 Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh.

+ Sửa đổi Mục 3 Phần 12 Phụ lục II Nghị định số 148/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực y tế.

- Kiến nghị Bộ Y tế: Sửa đổi thời hạn giải quyết của thủ tục hành chính “Công bố đủ điều kiện thực hiện khám bệnh, chữa bệnh từ xa” - mã số 1.012260 tại Quyết định số 2045/QĐ-BYT ngày 23/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung và bãi bỏ trong lĩnh vực Khám bệnh, chữa bệnh quy định tại Nghị định số 148/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ thuộc phạm vi quản lý của Bộ Y tế.

c. Lợi ích phương án đơn giản hóa

- *Chi phí tuân thủ thủ tục hành chính trước khi đơn giản hóa:*

+ Chi phí thời gian thực hiện thủ tục hành chính: $571.439 \text{ đồng} \text{ (thu nhập bình quân 1 người/1 ngày/ năm 2025)} \times 10 \text{ ngày} = 5.714.390 \text{ đồng/01 hồ sơ}$.

+ Tổng cộng năm 2026: 5.714.390 đồng x 05 hồ sơ (ước hồ sơ phát sinh năm 2026) = 28.571.950 đồng.

- *Chi phí tuân thủ thủ tục hành chính sau khi đơn giản hóa:*

+ Chi phí thời gian thực hiện thủ tục hành chính: 571.439 đồng (thu nhập bình quân/1 ngày/năm 2025) x 05 ngày = 2.857.195 đồng/01 hồ sơ.

+ Tổng cộng năm 2026: 2.857.195 đồng x 05 hồ sơ (ước hồ sơ phát sinh năm 2026) = 14.285.975 đồng.

- *Chi phí tiết kiệm:*

+ Chi phí tiết kiệm/01 hồ sơ: 5.714.390 đồng – 2.857.195 đồng = 2.857.195 đồng/01 hồ sơ.

+ Chi phí tiết kiệm năm 2026: 2.857.195 đồng x 05 hồ sơ = 14.285.975 đồng/năm.

- Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 50%.

5. Thủ tục Đề nghị thực hiện thí điểm khám bệnh, chữa bệnh từ xa. Mã số TTHC: 1.012261

a. Nội dung đơn giản hóa: Giảm 22,5 ngày, thời gian giải quyết thủ tục hành chính: “Trong thời hạn 45 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định” xuống còn “Trong thời hạn 22,5 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định”.

- *Lý do:*

+ Giảm thời gian trong việc giải quyết hồ sơ, thủ tục hành chính, tạo điều kiện thuận lợi cho tổ chức, cá nhân.

+ Thực hiện mục tiêu năm 2026 theo chỉ đạo của Chính phủ (về cắt giảm 50% thời gian giải quyết thủ tục hành chính, 50% chi phí tuân thủ thủ tục hành chính so với năm 2024) tại Nghị quyết số 66/NQ-CP ngày 26/3/2025 về chương trình cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh năm 2025 và 2026.

+ Thực hiện mục tiêu “đơn giản hóa quy trình, rút ngắn tối thiểu 30% thời gian giải quyết thủ tục hành chính, nâng cao sự hài lòng của người dân và doanh nghiệp” theo chỉ đạo tại Nghị quyết số 05-NQ/TU ngày 01/5/2026 của Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố Đồng Nai (Khóa I).

- *Thẩm quyền đơn giản hóa:* Chính phủ; Bộ Y tế.

b. Kiến nghị thực thi:

- Kiến nghị Chính phủ:

+ Sửa đổi điểm c, điểm d khoản 6 Điều 87 Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh.

+ Sửa đổi khoản 3, khoản 4 Mục B Phần 13 Phụ lục II Nghị định số 148/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực y tế.

- Kiến nghị Bộ Y tế: Sửa đổi thời hạn giải quyết của thủ tục hành chính “Đề nghị thực hiện thí điểm khám bệnh, chữa bệnh từ xa” - mã số 1.012261 tại Quyết định số 2045/QĐ-BYT ngày 23/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung và bãi bỏ trong lĩnh vực Khám bệnh, chữa bệnh quy định tại Nghị định số 148/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ thuộc phạm vi quản lý của Bộ Y tế.

c. Lợi ích phương án đơn giản hóa

- *Chi phí tuân thủ thủ tục hành chính trước khi đơn giản hóa:*

+ Chi phí thời gian thực hiện thủ tục hành chính: 571.439 đồng (thu nhập bình quân 1 người/1 ngày/ năm 2025) x 45 ngày = 25.714.755 đồng/01 hồ sơ.

+ Tổng cộng năm 2026: 25.714.755 đồng x 02 hồ sơ (ước hồ sơ phát sinh năm 2026) = 51.429.510 đồng.

- *Chi phí tuân thủ thủ tục hành chính sau khi đơn giản hóa:*

+ Chi phí thời gian thực hiện thủ tục hành chính: 571.439 đồng (thu nhập bình quân/1 ngày/năm 2025) x 22,5 ngày = 12.857.377,5 đồng/01 hồ sơ.

+ Tổng cộng năm 2026: 12.857.377,5 đồng x 02 hồ sơ (ước hồ sơ phát sinh năm 2026) = 25.714.755 đồng.

- *Chi phí tiết kiệm:*

+ Chi phí tiết kiệm/01 hồ sơ: 25.714.755 đồng – 12.857.377,5 đồng = 12.857.377,5 đồng/01 hồ sơ.

+ Chi phí tiết kiệm năm 2026: 12.857.377,5 đồng x 02 hồ sơ = 25.714.755 đồng/năm.

- Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 50%.

6. Thủ tục Xếp cấp chuyên môn kỹ thuật. Mã số TTHC: 1.012262

a. Nội dung đơn giản hóa: Giảm 30 ngày, thời gian giải quyết thủ tục hành chính: “Trong thời hạn 60 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định” xuống còn “Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định”.

- *Lý do:*

+ Giảm thời gian trong việc giải quyết hồ sơ, thủ tục hành chính, tạo điều kiện thuận lợi cho tổ chức, cá nhân.

+ Thực hiện mục tiêu năm 2026 theo chỉ đạo của Chính phủ (về cắt giảm 50% thời gian giải quyết thủ tục hành chính, 50% chi phí tuân thủ thủ tục hành chính so với năm 2024) tại Nghị quyết số 66/NQ-CP ngày 26/3/2025 về chương trình cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh năm 2025 và 2026.

+ Thực hiện mục tiêu “đơn giản hóa quy trình, rút ngắn tối thiểu 30% thời gian giải quyết thủ tục hành chính, nâng cao sự hài lòng của người dân và doanh nghiệp” theo chỉ đạo tại Nghị quyết số 05-NQ/TU ngày 01/5/2026 của Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố Đồng Nai (Khóa I).

- *Thẩm quyền đơn giản hóa*: Chính phủ; Bộ Y tế.

b. Kiến nghị thực thi

- Kiến nghị Chính phủ: Sửa đổi điểm c khoản 2 Điều 90 Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh.

- Kiến nghị Bộ Y tế: Sửa đổi thời hạn giải quyết của thủ tục hành chính “Xếp cấp chuyên môn kỹ thuật” – mã số 1.012262 tại Quyết định số 443/QĐ-BYT ngày 07/02/2025 của Bộ Y tế về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung tại Thông tư số 57/2024/TT-BYT ngày 31/12/2024 của Bộ Y tế quy định việc phân cấp, giải quyết thủ tục hành chính trong lĩnh vực khám bệnh, chữa bệnh thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Y tế.

c. Lợi ích phương án đơn giản hóa

- *Chi phí tuân thủ thủ tục hành chính trước khi đơn giản hóa*:

+ Chi phí thời gian thực hiện thủ tục hành chính: 571.439 đồng (thu nhập bình quân 1 người/1 ngày/ năm 2025) x 60 ngày = 34.286.340 đồng/01 hồ sơ.

+ Tổng cộng năm 2026: 34.286.340 đồng x 15 hồ sơ (ước hồ sơ phát sinh năm 2026) = 514.295.100 đồng.

- *Chi phí tuân thủ thủ tục hành chính sau khi đơn giản hóa*:

+ Chi phí thời gian thực hiện thủ tục hành chính: 571.439 đồng (thu nhập bình quân/1 ngày/năm 2025) x 30 ngày = 17.143.170 đồng/01 hồ sơ.

+ Tổng cộng năm 2026: 17.143.170 đồng x 15 hồ sơ (ước hồ sơ phát sinh năm 2026) = 257.147.550 đồng.

- *Chi phí tiết kiệm*:

+ Chi phí tiết kiệm/01 hồ sơ: 34.286.340 đồng - 17.143.170 đồng = 17.143.170 đồng/01 hồ sơ.

+ Chi phí tiết kiệm năm 2026: 17.143.170 đồng x 15 hồ sơ = 257.147.550 đồng/năm.

- Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 50%.

7. Thủ tục Cho phép mua thuốc gây nghiện, thuốc hướng thần, thuốc tiền chất, thuốc dạng phối hợp có chứa tiền chất thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh. Mã số TTHC: 1.014087

a. Nội dung đơn giản hóa: Giảm 15 ngày, thời gian giải quyết thủ tục hành chính: “Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định” xuống còn “Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định”.

- Lý do:

+ Giảm thời gian trong việc giải quyết hồ sơ, thủ tục hành chính, tạo điều kiện thuận lợi cho tổ chức, cá nhân.

+ Thực hiện mục tiêu năm 2026 theo chỉ đạo của Chính phủ (về cắt giảm 50% thời gian giải quyết thủ tục hành chính, 50% chi phí tuân thủ thủ tục hành chính so với năm 2024) tại Nghị quyết số 66/NQ-CP ngày 26/3/2025 về chương trình cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh năm 2025 và 2026.

+ Thực hiện mục tiêu “đơn giản hóa quy trình, rút ngắn tối thiểu 30% thời gian giải quyết thủ tục hành chính, nâng cao sự hài lòng của người dân và doanh nghiệp” theo chỉ đạo tại Nghị quyết số 05-NQ/TU ngày 01/5/2026 của Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố Đồng Nai (Khóa I).

- *Thẩm quyền đơn giản hóa:* Chính phủ; Bộ Y tế.

b. Kiến nghị thực thi:

- Kiến nghị Chính phủ: Sửa đổi khoản 3 Điều 39 Nghị định số 163/2025/NĐ-CP ngày 29/6/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Dược.

- Kiến nghị Bộ Y tế: Sửa đổi thời hạn giải quyết của thủ tục hành chính “Cho phép mua thuốc gây nghiện, thuốc hướng thần, thuốc tiền chất, thuốc dạng phối hợp có chứa tiền chất thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh” - mã số 1.014087 tại Quyết định số 2278/QĐ-BYT ngày 09/7/2025 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, bị bãi bỏ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Y tế quy định tại Nghị định số 163/2025/NĐ-CP ngày 29/6/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Dược.

c. Lợi ích phương án đơn giản hóa

- *Chi phí tuân thủ thủ tục hành chính trước khi đơn giản hóa:*

+ Chi phí thời gian thực hiện thủ tục hành chính: 571.439 đồng (thu nhập bình quân 1 người/1 ngày/ năm 2025) x 30 ngày = 17.143.170 đồng/01 hồ sơ.

+ Tổng cộng năm 2026: 17.143.170 đồng x 139 hồ sơ (ước hồ sơ phát sinh năm 2026) = 2.382.900.630 đồng.

- *Chi phí tuân thủ thủ tục hành chính sau khi đơn giản hóa:*

+ Chi phí thời gian thực hiện thủ tục hành chính: 571.439 đồng (thu nhập bình quân/1 ngày/năm 2025) x 15 ngày = 8.571.585 đồng/01 hồ sơ.

+ Tổng cộng năm 2026: 8.571.585 đồng x 139 hồ sơ (ước hồ sơ phát sinh năm 2026) = 1.191.450.315 đồng.

- *Chi phí tiết kiệm:*

+ Chi phí tiết kiệm/01 hồ sơ: 17.143.170 đồng - 8.571.585 đồng = 8.571.585 đồng/01 hồ sơ.

+ Chi phí tiết kiệm năm 2026: 8.571.585 đồng x 139 hồ sơ = 1.191.450.315 đồng/năm.

- Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 50%.

8. Thủ tục Cấp lại, điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dược thuộc thẩm quyền của Sở Y tế (Cơ sở bán buôn thuốc, nguyên liệu làm thuốc; Cơ sở bán lẻ thuốc bao gồm nhà thuốc, quầy thuốc, tủ thuốc trạm y tế xã, cơ sở chuyên bán lẻ dược liệu, thuốc dược liệu, thuốc cổ truyền). Mã số TTHC: 1.014104

a. Nội dung đơn giản hóa: Giảm 10 ngày, thời gian giải quyết thủ tục hành chính: “Trong thời hạn 20 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định” xuống còn “Trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định”.

- Lý do:

+ Giảm thời gian trong việc giải quyết hồ sơ, thủ tục hành chính, tạo điều kiện thuận lợi cho tổ chức, cá nhân.

+ Thực hiện mục tiêu năm 2026 theo chỉ đạo của Chính phủ (về cắt giảm 50% thời gian giải quyết thủ tục hành chính, 50% chi phí tuân thủ thủ tục hành chính so với năm 2024) tại Nghị quyết số 66/NQ-CP ngày 26/3/2025 về chương trình cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh năm 2025 và 2026.

+ Thực hiện mục tiêu “đơn giản hóa quy trình, rút ngắn tối thiểu 30% thời gian giải quyết thủ tục hành chính, nâng cao sự hài lòng của người dân và doanh nghiệp” theo chỉ đạo tại Nghị quyết số 05-NQ/TU ngày 01/5/2026 của Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố Đồng Nai (Khóa I).

- *Thẩm quyền đơn giản hóa:* Chính phủ; Bộ Y tế.

b. Kiến nghị thực thi:

- Kiến nghị Chính phủ: Sửa đổi điểm a khoản 3 Điều 22 Nghị định số 163/2025/NĐ-CP ngày 29/6/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Dược.

- Kiến nghị Bộ Y tế: Sửa đổi thời hạn giải quyết của thủ tục hành chính “Cấp lại, điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dược thuộc thẩm quyền của Sở Y tế (Cơ sở bán buôn thuốc, nguyên liệu làm thuốc; Cơ sở bán lẻ thuốc bao gồm nhà thuốc, quầy thuốc, tủ thuốc trạm y tế xã, cơ sở chuyên bán lẻ dược liệu, thuốc dược liệu, thuốc cổ truyền) - mã số 1.014104 (đối với trường hợp quy định tại điểm a khoản 2 và khoản 3 Điều 36 của Luật Dược) tại Quyết định số 2278/QĐ-BYT ngày 09/7/2025 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, bị bãi bỏ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Y tế quy định tại Nghị định số 163/2025/NĐ-CP ngày 29/6/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Dược.

c. Lợi ích phương án đơn giản hóa:

- *Chi phí tuân thủ thủ tục hành chính trước khi đơn giản hóa:*

+ Chi phí thời gian thực hiện thủ tục hành chính: 571.439 đồng (thu nhập bình quân 1 người/1 ngày/ năm 2025) x 20 ngày = 11.428.780 đồng/01 hồ sơ.

+ Tổng cộng năm 2026: 11.428.780 đồng x 108 hồ sơ (ước hồ sơ phát sinh năm 2026) = 1.234.308.240 đồng.

- *Chi phí tuân thủ thủ tục hành chính sau khi đơn giản hóa:*

+ Chi phí thời gian thực hiện thủ tục hành chính: 571.439 đồng (thu nhập bình quân/1 ngày/năm 2025) x 10 ngày = 5.714.390 đồng/01 hồ sơ.

+ Tổng cộng năm 2026: 5.714.390 đồng x 108 hồ sơ (ước hồ sơ phát sinh năm 2026) = 617.154.120 đồng.

- *Chi phí tiết kiệm:*

+ Chi phí tiết kiệm/01 hồ sơ: 11.428.780 đồng - 5.714.390 đồng = 5.714.390 đồng/01 hồ sơ.

+ Chi phí tiết kiệm năm 2026: 5.714.390 đồng x 108 hồ sơ = 617.154.120 đồng/năm.

- Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 50%.

9. Thủ tục cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất mỹ phẩm. Mã số TTHC: 1.003055

a. Nội dung đơn giản hóa: Giảm 09 ngày, thời gian giải quyết thủ tục hành chính: “Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định” xuống còn “Trong thời hạn 21 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định”..

- *Lý do:*

+ Giảm thời gian trong việc giải quyết hồ sơ, thủ tục hành chính, tạo điều kiện thuận lợi cho tổ chức, cá nhân.

+ Thực hiện mục tiêu năm 2026 theo chỉ đạo của Chính phủ (về cắt giảm 50% thời gian giải quyết thủ tục hành chính, 50% chi phí tuân thủ thủ tục hành chính so với năm 2024) tại Nghị quyết số 66/NQ-CP ngày 26/3/2025 về chương trình cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh năm 2025 và 2026.

+ Thực hiện mục tiêu “đơn giản hóa quy trình, rút ngắn tối thiểu 30% thời gian giải quyết thủ tục hành chính, nâng cao sự hài lòng của người dân và doanh nghiệp” theo chỉ đạo tại Nghị quyết số 05-NQ/TU ngày 01/5/2026 của Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố Đồng Nai (Khóa I).

- *Thẩm quyền đơn giản hóa:* Chính phủ; Bộ Y tế.

b. Kiến nghị thực thi

- Kiến nghị Chính phủ: Sửa đổi khoản 2 Điều 9 Nghị định số 93/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định về điều kiện sản xuất mỹ phẩm.

- Kiến nghị Bộ Y tế: Sửa đổi thời hạn giải quyết của thủ tục hành chính “Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất mỹ phẩm” tại Quyết định số

7866/QĐ-BYT ngày 28/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực Mỹ phẩm thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Y tế.

c. Lợi ích phương án đơn giản hóa

- *Chi phí tuân thủ thủ tục hành chính trước khi đơn giản hóa:*

+ Chi phí thời gian thực hiện thủ tục hành chính: 571.439 đồng (thu nhập bình quân 1 người/1 ngày/ năm 2025) x 30 ngày = 17.143.170 đồng/01 hồ sơ.

+ Tổng cộng năm 2026: 17.143.170 đồng x 01 hồ sơ (ước hồ sơ phát sinh năm 2026) = 17.143.170 đồng.

- *Chi phí tuân thủ thủ tục hành chính sau khi đơn giản hóa:*

+ Chi phí thời gian thực hiện thủ tục hành chính: 571.439 đồng (thu nhập bình quân/1 ngày/năm 2025) x 21 ngày = 12.000.219 đồng/01 hồ sơ.

+ Tổng cộng năm 2026: 12.000.219 đồng x 01 hồ sơ (ước hồ sơ phát sinh năm 2026) = 12.000.219 đồng.

- *Chi phí tiết kiệm:*

+ Chi phí tiết kiệm/01 hồ sơ: 17.143.170 đồng - 12.000.219 đồng = 5.142.951 đồng/01 hồ sơ.

+ Chi phí tiết kiệm năm 2026: 5.142.951 đồng x 01 hồ sơ = 5.142.951 đồng/năm.

- Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 30%.

10. Thủ tục Công bố đáp ứng yêu cầu là cơ sở thực hành trong đào tạo khối ngành sức khỏe đối với các cơ sở khám, chữa bệnh thuộc Sở Y tế và cơ sở khám bệnh, chữa bệnh tư nhân trên địa bàn tỉnh, thành phố. Mã số TTHC: 1.004539

a. Nội dung đơn giản hóa: Giảm 7,5 ngày làm việc, thời gian giải quyết thủ tục hành chính: “Trong thời hạn 15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định” xuống còn “Trong thời hạn 7,5 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định”.

- *Lý do:*

+ Giảm thời gian trong việc giải quyết hồ sơ, thủ tục hành chính, tạo điều kiện thuận lợi cho tổ chức, cá nhân.

+ Thực hiện mục tiêu năm 2026 theo chỉ đạo của Chính phủ (về cắt giảm 50% thời gian giải quyết thủ tục hành chính, 50% chi phí tuân thủ thủ tục hành chính so với năm 2024) tại Nghị quyết số 66/NQ-CP ngày 26/3/2025 về chương trình cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh năm 2025 và 2026.

+ Thực hiện mục tiêu “đơn giản hóa quy trình, rút ngắn tối thiểu 30% thời gian giải quyết thủ tục hành chính, nâng cao sự hài lòng của người dân và doanh

nghiệp” theo chỉ đạo tại Nghị quyết số 05-NQ/TU ngày 01/5/2026 của Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố Đồng Nai (Khóa I).

- *Thẩm quyền đơn giản hóa*: Chính phủ; Bộ Y tế.

b. Kiến nghị thực thi

- Kiến nghị Chính phủ: Sửa đổi khoản 3 Điều 11 Nghị định 111/2017/NĐ-CP ngày 05/10/2017 của Chính phủ quy định về tổ chức đào tạo thực hành trong đào tạo khối ngành sức khỏe.

- Kiến nghị Bộ Y tế: Sửa đổi thời hạn giải quyết của thủ tục hành chính “Công bố đáp ứng yêu cầu là cơ sở thực hành trong đào tạo khối ngành sức khỏe đối với các cơ sở khám, chữa bệnh thuộc Sở Y tế và cơ sở khám bệnh, chữa bệnh tư nhân trên địa bàn tỉnh, thành phố” - mã số 1.004539 tại Quyết định số 5125/QĐ-BYT ngày 10/11/2017 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Y tế.

c. Lợi ích phương án đơn giản hóa:

- *Chi phí tuân thủ thủ tục hành chính trước khi đơn giản hóa*:

+ Chi phí thời gian thực hiện thủ tục hành chính: 571.439 đồng (thu nhập bình quân 1 người/1 ngày/ năm 2025) x 15 ngày làm việc = 8.571.585 đồng/01 hồ sơ.

+ Tổng cộng năm 2026: 8.571.585 đồng x 20 hồ sơ (ước hồ sơ phát sinh năm 2026) = 171.431.700 đồng.

- *Chi phí tuân thủ thủ tục hành chính sau khi đơn giản hóa*:

+ Chi phí thời gian thực hiện thủ tục hành chính: 571.439 đồng (thu nhập bình quân/1 ngày/năm 2025) x 7,5 ngày làm việc = 4.285.792,5 đồng/01 hồ sơ.

+ Tổng cộng năm 2026: 4.285.792,5 đồng x 20 hồ sơ (ước hồ sơ phát sinh năm 2026) = 85.715.850 đồng.

- *Chi phí tiết kiệm*:

+ Chi phí tiết kiệm/01 hồ sơ: 8.571.585 đồng - 4.285.792,5 đồng = 4.285.792,5 đồng/01 hồ sơ.

+ Chi phí tiết kiệm năm 2026: 4.285.792,5 đồng x 20 hồ sơ = 85.715.850 đồng/năm.

- Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 50%.

11. Thủ tục Tiếp tục cho lưu hành thiết bị y tế trong trường hợp chủ sở hữu thiết bị y tế không tiếp tục sản xuất hoặc phá sản, giải thể đối với thiết bị y tế loại A, B. Mã TTHC: 3.000447

a. Nội dung đơn giản hóa: Giảm 7,5 ngày làm việc, thời gian giải quyết thủ tục hành chính: “Trong thời hạn 15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định” xuống còn “Trong thời hạn 7,5 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định”.

- Lý do:

+ Giảm thời gian trong việc giải quyết hồ sơ, thủ tục hành chính, tạo điều kiện thuận lợi cho tổ chức, cá nhân.

+ Thực hiện mục tiêu năm 2026 theo chỉ đạo của Chính phủ (về cắt giảm 50% thời gian giải quyết thủ tục hành chính, 50% chi phí tuân thủ thủ tục hành chính so với năm 2024) tại Nghị quyết số 66/NQ-CP ngày 26/3/2025 về chương trình cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh năm 2025 và 2026.

+ Thực hiện mục tiêu “đơn giản hóa quy trình, rút ngắn tối thiểu 30% thời gian giải quyết thủ tục hành chính, nâng cao sự hài lòng của người dân và doanh nghiệp” theo chỉ đạo tại Nghị quyết số 05-NQ/TU ngày 01/5/2026 của Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố Đồng Nai (Khóa I).

- *Thẩm quyền đơn giản hóa:* Chính phủ; Bộ Y tế.

b. Kiến nghị thực thi:

- Kiến nghị Chính phủ: Sửa đổi điểm a khoản 5 Phần 1 Phụ lục IV Nghị định số 148/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực y tế.

- Kiến nghị Bộ Y tế: Sửa đổi thời hạn giải quyết của thủ tục hành chính “Tiếp tục cho lưu hành thiết bị y tế trong trường hợp chủ sở hữu thiết bị y tế không tiếp tục sản xuất hoặc phá sản, giải thể đối với thiết bị y tế loại A, B” - mã số 3.000447 tại Quyết định số 2075/QĐ-BYT ngày 24/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, bị bãi bỏ lĩnh vực Thiết bị y tế quy định tại Nghị định số 148/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Y tế.

c. Lợi ích phương án đơn giản hóa

- *Chi phí tuân thủ thủ tục hành chính trước khi đơn giản hóa:*

+ Chi phí thời gian thực hiện thủ tục hành chính: 571.439 đồng (thu nhập bình quân 1 người/1 ngày/ năm 2025) x 15 ngày làm việc = 8.571.585 đồng/01 hồ sơ.

+ Tổng cộng năm 2026: 8.571.585 đồng x 02 hồ sơ (ước hồ sơ phát sinh năm 2026) = 17.143.170 đồng.

- *Chi phí tuân thủ thủ tục hành chính sau khi đơn giản hóa:*

+ Chi phí thời gian thực hiện thủ tục hành chính: 571.439 đồng (thu nhập bình quân/1 ngày/năm 2025) x 7,5 ngày làm việc = 4.285.792,5 đồng/01 hồ sơ.

+ Tổng cộng năm 2026: 4.285.792,5 đồng x 02 hồ sơ (ước hồ sơ phát sinh năm 2026) = 8.571.585 đồng.

- *Chi phí tiết kiệm:*

+ Chi phí tiết kiệm/01 hồ sơ: 8.571.585 đồng - 4.285.792,5 đồng = 4.285.792,5 đồng/01 hồ sơ.

+ Chi phí tiết kiệm năm 2026: 4.285.792,5 đồng x 02 hồ sơ = 8.571.585 đồng/năm.

- Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 50%.